

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/KDTM-ST

Ngày: 15/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Đinh Thị Quỳnh An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 765/2024/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Ngô Chí Dũng, là đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị);

- Ông Đỗ Thành Trung, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020);

- Ông Huỳnh Minh Đài, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2718/2023/UQ-PGD ngày 28/4/2023) - có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu B

- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trụ sở: 183/5/2B Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ung Văn Tình, sinh năm: 1990 - là đại diện theo pháp luật (Giám đốc).

Địa chỉ: 183/5/2B Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ung Văn C, sinh năm: 1990 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 183/5/2B Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, có ông Huỳnh Minh Đài là đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/Q11/17/0281/HDHM ngày 12/12/2017, các khế ước nhận nợ số DSA/Q11/17/0281/HDHM-01 ngày 12/12/2017 và DSA/Q11/17/0281/HDHM-02 ngày 15/3/2018, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 385.000.000 (ba trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 19/12/2017, bị đơn được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với số tiền hạn mức là: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Các khoản vay nêu trên được ông Ung Văn Tình bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0281/HDBL ngày 12/12/2017 và DSA/Q11/17/0281/HDBL/THE ngày 19/12/2017.

Quá trình vay, bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền 318.634.926 đồng của hợp đồng tín dụng; Trong đó, tiền gốc đã trả là 270.647.307 đồng và tiền lãi đã trả là 47.987.619 đồng. Đối với thẻ tín dụng, bị đơn đã thanh toán được 10.193.750 đồng. Tuy nhiên, sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/7/2024 là: 534.146.878 đồng; Trong đó, nợ gốc là: 114.352.693 đồng; lãi là: 273.415.143 đồng; nợ gốc thẻ là: 39.806.250 đồng, lãi thẻ là: 106.572.792 đồng. Buộc bị đơn phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán các khoản nêu trên, ông Ung Văn Tình phải có trách nhiệm trả nợ thay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ung Văn Tinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ung Văn Tinh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án số 32/2020/KDTM-ST giữa nguyên đơn và bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cung cấp địa chỉ trụ sở của bị đơn tại Quận 12 nên ngày 29/8/2023, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã ban hành Quyết định chuyển vụ án số 10/2023/QĐST-KDTM chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12 để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong vụ án này nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 0313444162, đăng ký lần đầu: ngày

16/9/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 26/4/2023, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện bị đơn có trụ sở tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và đến nay chưa đăng ký giải thể.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng.

Ông Huỳnh Minh Đài tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Văn bản ủy quyền số 2718/2023/UQ-PGD ngày 28/4/2023, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận.

Ngày 09/7/2024, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về chứng cứ:

Tại Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”.

Tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự.

[4.1] Căn cứ theo hợp đồng cho vay hạn mức, các khế ước nhận nợ, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thể hiện bị đơn có vay tiền của nguyên đơn để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn, theo Điều lệ được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng nhân danh nguyên đơn. Bị đơn là pháp nhân hoạt động có giấy phép đăng ký kinh doanh. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự

năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, hợp đồng tín dụng; các khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ vay nhưng không được thực hiện nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ.

[4.2] Về số tiền nợ gốc, lãi của hợp đồng cho vay hạn mức: Kể từ khi được giải ngân đến nay, số tiền gốc bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 270.647.307 (hai trăm bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ bảy) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc còn lại là: 114.352.693 (một trăm mười bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng.

Xét yêu cầu trả nợ gốc trên của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về số tiền lãi: Theo các khế ước nhận nợ thể hiện lãi suất cho vay trong hạn được xác định dao động từ 26,10% đến 26,30%/năm, được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản vay có kỳ hạn 12M và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03M + biên độ 19,00%/năm.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật.

Bị đơn đã thanh toán được 47.987.619 (bốn mươi bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín) đồng tiền lãi cho nguyên đơn và sau đó không thanh toán tiếp. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là 273.415.143 (hai trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn một trăm bốn mươi ba) đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền lãi trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về số tiền gốc và lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế: Bị đơn được nguyên đơn cấp hạn mức thẻ là: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/12/2018 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ của

thẻ tín dụng là: 146.379.042 (một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng; Trong đó, nợ gốc thẻ là: 39.806.250 đồng và lãi là: 106.572.792 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Về yêu cầu buộc ông Ung Văn C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh các khoản nợ: Căn cứ theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0281/HDBL ngày 12/12/2017 và DSA/Q11/17/0281//HDBL/THE ngày 19/12/2017, bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các khoản chi phí khác liên quan đến các hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế trong trường hợp bị đơn không trả nợ. Các hợp đồng bảo lãnh trên có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339 và 342 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, hợp đồng bảo lãnh không thể hiện là tài sản gì và cũng không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bên bảo lãnh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cụ thể từng tài sản.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 335, 336, 339, 342 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.1. Buộc bị đơn phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/Q11/17/0281/HDHM ngày 12/12/2017, các khế ước nhận nợ số DSA/Q11/17/0281/HDHM-01 ngày 12/12/2017, số DSA/Q11/17/0281/HDHM-02 ngày 15/3/2018 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 19/12/2017, tạm tính đến ngày 15/7/2024, tổng cộng là: 534.146.878 (năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng; Trong đó nợ gốc là: 154.158.943 đồng; tiền lãi là 379.987.935 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của bên cho vay.

1.3. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, bên bảo lãnh là ông Ung Văn C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các khoản chi phí khác liên quan đến các hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế thay cho bị đơn theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0281/HDBL ngày 12/12/2017 và DSA/Q11/17/0281//HDBL/THE ngày 19/12/2017 đã ký kết giữa các bên.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 25.365.875 (hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng, bị đơn chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là: 5.888.930 (năm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi) đồng, theo biên lai thu số 0026196 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Ký